TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116/2024/HS-ST
Ngày 21 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Đức Thành

Bà Vũ Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Cao P**, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1976, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: thôn C, xã C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thanh V và bà Nguyễn Thị T; bị cáo đã ly hôn và có 02 con;

Tiền án: Ngày 31/3/2022, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, (ngày 30/9/2023 chấp hành xong thời gian thử thách).

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 12/12/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; Ngày 25/02/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo đầu thú ngày 19/7/2024, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1971; nơi thường trú: khu H, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Những người làm chứng: Chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn T2 (có mặt); anh Tô Tiến S (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/6/2023, Vũ Văn H1 là con trai bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1971, trú tại khu H, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh) bị Công an thị xã Q giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy". Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bà Phạm Thị H (sinh năm 1975, trú tại khu G, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh) là bạn của bà T1, nghe tin H1 bị Công an bắt giữ nên gọi điện qua ứng dụng zalo cho bà T1 để hỏi thăm. Lúc này, Dương Cao P cũng đang ở nhà bà H và nghe thấy cuộc nói chuyện nên nảy sinh ý định lừa bà T1 để lấy tiền chi tiêu. Vì vậy, P nói vào điện thoại của bà H, nếu muốn xin chạy án cho H1 thì mất khoảng 50.000.000 đồng, bà T1 đồng ý.

Sáng ngày 10/6/2023, P gọi điện bảo bà T1 đưa trước cho P 10.000.000 đồng để thực hiện việc chạy án, bà T1 đồng ý và hẹn nhau đến khu vực đường C, thuộc khu H, phường P, thị xã Q. Cùng ngày, bà T1 đến địa điểm đã hẹn và đưa cho P 10.000.000 đồng. Sau đó, P hẹn bà T1 đến nhà mình tại thôn C, xã C, thị xã Q để bàn bạc. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/6/2023, bà T1 cùng con trai là anh Vũ Văn T2 đến nhà P. P tự giới thiệu bản thân có quen với một số cán bộ Công an và gọi điện cho một người lạ mặt, giả vờ như đang nói về việc chạy án cho H1 trước mặt bà T1 và anh T2. Tuy biết bản thân không có khả năng thực hiện nhưng P vẫn nói với bà T1 là chuẩn bị tiền.

Ngày 12/6/2023, P đến nhà bà T1 nói bà T1 đưa 15.000.000 đồng tiếp khách để thực hiện việc chạy án. Bà T1 không có tiền mặt nên P gọi điện cho anh Tô Tiến S (sinh năm: 1990, trú tại khu D, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh) để mượn tài khoản ngân hàng. Do trước đó nhiều lần anh S cho P mượn tài khoản để nhận tiền của người nhà P ở nước ngoài gửi tiền về nên S đồng ý và không hỏi gì thêm. Nhận được thông tin tài khoản ngân hàng, P bảo bà T1 chuyển 15.000.000 đồng đến số tài khoản 0985364883 ngân hàng M, mang tên TO TIEN SON.

Đến ngày 22/6/2023, theo yêu cầu của P để tiếp tục lo việc chạy án, bà T1 đã chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của anh Tô Tiến S.

Vài ngày sau, P đến nhà bà T1 hỏi vay 20.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân, không phải tiền dùng vào việc chạy án và hẹn hôm sau trả. Bà T1 đồng ý và đưa tiền cho P. Ngày 29/6/2023, để tiếp tục tạo lòng tin, P đã chụp ảnh 02 phong bì ghi "gửi anh P1 (phó trại)" và "gửi anh H2 (trưởng trại)" rồi gửi cho bà T1, đồng thời nói đây là tiền dùng vào việc chạy án. Nhưng P chỉ chụp ảnh mà không thực hiện hoạt động trên.

Ngày hôm sau, P nghe được thông tin vụ án của H1 có một số đối tượng bị bắt về hành vi "Trộm cắp tài sản" nên đã nói với bà T1 cần thêm 60.000.000 đồng để lo cho H1 không bị xử lý về hành vi trộm cắp tài sản. Bà T1 đồng ý nên ngày 30/6/2023 đã chuyển 60.000.000 đồng vào tài khoản của anh S. Đồng thời, bà T1 đề nghị P viết

giấy vay nợ thể hiện P vay bà T1 số tiền 90.000.000 đồng nhưng thực tế đây là tiền bà T1 đã đưa cho P để thực hiện việc chạy án.

Sau đó, P nói với bà T1 cần thêm 500.000.000 đồng nữa để chạy cho H1 không bị xử lý hình sự về cả hai tội. Do số tiền quá lớn, bà T1 nảy sinh nghi ngờ nên không đồng ý và yêu cầu P trả lại tiền. Sau nhiều lần P hứa hẹn nhưng vẫn không trả tiền, sáng ngày 19/7/2024, bà T1 đến Công an thị xã Q trình báo sự việc.

Cùng ngày 19/7/2024, Dương Cao P đến Công an thị xã Q đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên, ngoài ra P còn khai nhận: Sau mỗi lần bà Nguyễn Thị T1 chuyển khoản, P liên hệ anh Tô Tiến S để nhận tiền mặt. Tổng số tiền P đã nhận từ bà T1 để chạy án cho Vũ Văn H1 là 90.000.000 đồng nhưng P không thực hiện hoạt động gì để chạy án cho H1 như đã hứa với bà T1 mà chi tiêu cá nhân hết. Việc P trao đổi, lừa dối bà T1 chiếm đoạt tiền, bà Phạm Thị H không biết. Bà H chỉ nghe cuộc nói chuyện giữa P và bà T1 qua điện thoại vào ngày 09/6/2023.

Cơ quan điều tra trích xuất dữ liệu điện tử từ điện thoại của bà Nguyễn Thị T1 thể hiện các lần Dương Cao P chụp ảnh tại trụ sở Công an, phong bì gửi cho bà T1; ảnh kết quả giao dịch chuyển tiền của bà T1; tin nhắn trao đổi về việc chạy án cho Vũ Văn H1.

Tại Bản cáo trạng số: 2885/CT-VKSQY ngày 04/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên đã truy tố bị cáo Dương Cao P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Dương Cao P khai nhận hành vi phạm tội của mình giống như nội dung cáo trạng đã nêu và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại trong vụ án này là bà Nguyễn Thị T1 có quan điểm đề nghị như sau: bà yêu cầu bị cáo phải trả cho bà toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng), ngoài ra bà không có yêu cầu gì thêm; về trách nhiệm hình sự: bà đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Những người làm chứng có mặt tại phiên tòa (Phạm Thị H, Vũ Văn T2) đều có lời khai giống như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Cao P từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản" của bản án số 18/2022/HSST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng đến 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2024 (được trừ đi những ngày tạm giam của bản án trước từ ngày

11/01/2022 đến ngày 31/3/2022). Về trách nhiệm bồi thường dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng); ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo, bị hại không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Cao P đều khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện và thừa nhận nội dung Cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát đã nêu là đúng. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 10/6/2023 đến ngày 30/6/2023 tại phường P và xã C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, bằng thủ đoạn gian dối, tự nhận có khả năng chạy án cho Vũ Văn H1 (con trai bà Nguyễn Thị T1), Dương Cao P đã 04 lần chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị T1 với tổng số tiền 90.000.000 đồng sử dụng vào mục đích cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Cao P đã cấu thành tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại các điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự; như nội dung bản cáo trạng số: 2885/CT-VKSQY ngày 04/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Dương Cao P nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng đã lợi dụng lòng tin của bị hại, thực hiện hành vi gian dối nhiều lần để chiếm đoạt tiền của bị hại Nguyễn Thị Tuyết . Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến danh dự, uy tín của cán bộ và cơ quan pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm, với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Bị cáo Dương Cao P thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách của bản án trước, do đó căn cứ khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, bị cáo P phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản

án này theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 04 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của bị hại và phạm tội trong khi chưa chấp hành xong bản án của Tòa án nên bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: "*Phạm tội 02 lần trở lên*" và *"Tái phạm*" quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo sau khi phạm tội đã tự giác ra đầu thú, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra xác định, bị cáo Dương Cao P đã chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị T1 tổng số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng), bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền này, nhưng hiện tại chưa bồi thường do đó, buộc bị cáo Dương Cao P có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T1 số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng).

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với anh Tô Tiến S cho Dương Cao P mượn tài khoản ngân hàng để nhận tiền của bà Nguyễn Thị T1 và việc bà Phạm Thị H gọi điện cho bà T1 hỏi về việc con bà T1 bị bắt, quá trình điều tra xác minh cả hai đều không biết P có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà T1 nên không đề cập xử lý.

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng Dương Cao P vay của bà Nguyễn Thị T1 là giao dịch dân sự nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Dương Cao P phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*;*

Xử phạt bị cáo Dương Cao P 04 (bốn) năm tù, tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản" của bản án số 18/2022/HSST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2024 (được trừ đi những ngày tạm giam của bản án trước từ ngày 11/01/2022 đến ngày 31/3/2022).

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ: khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1, Điều 584; khoản 1, Điều 585; khoản 1, Điều 589; Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Dương Cao P có nghĩa vụ trả cho bị hại Nguyễn Thị T1 số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà bị cáo chậm trả tiền, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: căn cứ: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Dương Cao P có nghĩa vụ nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000đ *(bốn triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TX Quảng Yên;
- Công an TX Quảng Yên;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS TX Quảng Yên;
- CQ THA HS;
- Nhà tạm giữ CA TX Quảng Yên;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Huy